TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:23/2021/HS-ST
Ngày: 08/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa : **Hoàng Văn Chung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thanh Hải**

Ông **Võ Văn Long.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Hồng Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với :

1. Nguyễn Ngọc N; sinh năm 1986;

Trú tại: Khu phố PhTh, thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1955; vợ: con: Chưa; Tiền án, Tiền sự: Không:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn T (Tên gọi khác: Thộn); sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn SB, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ Xây; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn H (Đã chết) và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962; Vợ: con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Vĩnh Linh. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/01/2021, Nguyễn Ngọc N đi xe khách vào đến khu vực chợ Đông Hà gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ cụ thể) mua 18 viên ma túy được đựng trong một túi ni lon màu xanh với giá 900.000 đồng, nhằm mục đích mua về bán lại kiếm lợi nhuận. Sau khi mua được ma túy, N đi xe khách ra lại nhà mình ở khu phố Ph Th, thị trấn Hồ Xá và lấy 01 viên ma túy ra sử dụng, lấy 12 viên ma túy bỏ vào túi ni lon màu trắng cất vào túi áo ấm đang mặc trên người, còn 05 viên ma túy để trong túi ni lon màu xanh bỏ ở trên màn trong phòng ngủ của N.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, N dùng điện thoại di động có số thuê bao 0941.657.907 gọi điện đến số 0338.378.450 của Lê Văn T ở Thôn S B, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, với nội dung "*Có đồ đây rồi, có mần tý không*" nghĩa là "*có ma túy đây, có mua không?"*. T trả lời hiện đang bận có gì gọi lại sau. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện lại thì T nói: "*tau đang nhậu, mà còn mấy trăm ngàn đây*". N nói: " *Có chi tý tau lên đến Cây Đa tau gọi lại*" và đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 1A mang theo 12 viên ma túy để trong túi áo ấm mặc trên người. Khi đến ngã ba đường sang Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Long, N xin đi nhờ xe máy của một thanh niên không quen biết chở lên cầu bê tông Cây Đa thuộc thôn SB, xã Vĩnh Long. Dọc đường đi, N dùng điện thoại nhắn tin cho T với nội dung " *Tý nghĩ thì nhá máy, tau lên hi"* nhưng không thấy T trả lời. Khi đến cầu bê tông Cây Đa, N gọi điện thoại cho T, một lúc sau T đi bộ đến gặp và hỏi " *Tau còn có 400.000 đồng, cho tau nợ thêm một ít được không?*" N trả lời "*Toàn bộ đây là 12 viên tau để cho mi 800.000 đồng cho mi nợ 400.000 đồng*". Khi N và T vừa giao dịch mua bán xong thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ ở tay phải của Lê Văn T 12 viên nén màu hồng vừa mới mua của N, thu giữ trong túi áo ấm bên trái phía trước của N 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền T trả mua ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc N tại khu phố Phú Thị, thị trấn Hồ Xá thu giữ 05 viên nén màu hồng được giấu ở trên màn trong phòng ngủ.

Kết luận giám định số 180/KLGĐ-KTHS ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: 12 (mười hai) viên nén màu hồng) được niêm phong trong phong bì bên ngoài có kí hiệu MT có khối lượng 1,2457g là ma túy loại Methamphetamine

-05 (năm) viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì bên ngoài có kí hiệu MT1 có khối lượng 0,5306g là ma túy loại Methamphetamine

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:323 Nghị định số 73/2018/NĐ/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT - VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố Nguyễn Ngọc N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm. Lê Văn T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS); Lê Văn T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo Nguyễn Ngọc N. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 24 tháng 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2021. Xử phạt Lê Văn T (Thộn) từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2021

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy **01** phong bì niêm phong. Bên trên có chữ ký của những người tham gia niêm phong và có mã số PS3A077853.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ của N có được từ việc mua bán ma túy.

- Tịch thu sung công: - 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Nguyễn Ngọc N và 01 điện thoại Masstel, màu đỏ-đen của Lê Văn T.

- Tiêu hủy 01 sim có trong điện thoại di động hiệu Nokia của Nguyễn Ngọc N. và tiêu hủy 01 sim bên trong điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ-đen của Lê Văn T;

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên toà cả hai bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Văn T đều khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện vĩnh Linh đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận việc khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Văn T phù hợp với nhau; Phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người đã chứng kiến việc Công an kiểm tra Nguyễn Ngọc N thu giữ vật chứng tại nhà của N 05 viên ma túy loại Methemphetamine của N, phù hợp với lời khai của Lê Văn T đã xác nhận đã mua từ Nguyễn Ngọc N 12 viên ma túy loại Methemphetamine có khối lượng 1,2457g. Hành vi mua 18 viên ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Việc Lê Văn T có hành vi mua 12 viên ma túy Methamphetamine với mục đích sử dụng từ N được cơ quan điều tra thu giữ được quả tang trên người cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1Điều 249BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma tuý; Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe.

[3] Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác bị cáo N sống cùng gia đình có ông nội là liệt sỹ, bà nội được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tiền tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo khó khăn bố mất, mẹ không nghề nghiệp, bị cáo lao động duy nhất trong gia đình. Do đó HĐXX xem xét cân nhắc xử phạt hai bị cáo với mức án phù hợp để bị cáo sớm có thời gian trở về địa phương hòa nhập vào cộng đồng và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Các bị cáo hiện đang bị tạm giam, để đảm bảo cho công tác thi hành án cần tiếp tục tạm giam bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không xác định được cụ thể, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tha miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án còn có người đàn ông bán ma túy cho N nhưng Công an không xác minh được nên không xử lý.

[4] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

-01phong bì niêm phong mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0941.657.907 của Nguyễn Ngọc N và 01 điện thoại Masstel, màu đỏ-đen gắn 01 thẻ sim có số thuê bao 0338.378.45 của Lê Văn T đây là phương tiện liên lạc việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, riêng các sim gắn trong điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 400.000đ thu giữ được từ bị cáo N hiện đang bảo quản tại kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh Linh, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyến bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" .

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc N 24** tháng tù (Hai tư) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (Thộn) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt Lê Văn T (Thộn) **15** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/01/2021.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Lê Văn T (Thộn) để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 400.000 đồng đã được chuyển bảo quản tại Kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Linh theo biên bản giao nhận tài sản ngày 03/02/2021 giữa Công an huyện Vĩnh Linh và kho bạc Nhà nước huyện Vĩnh Linh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Nguyễn Ngọc N và 01 điện thoại Masstel, màu đỏ-đen của Lê Văn T. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim có số thuê bao 0941.657.907 và 01 thẻ sim có số thuê bao 0338.378.45 gắn cùng các điện thoại trên.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A077853, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị;

(Tất cả vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Linh).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc N, Lê Văn T (Thộn) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2021).

Nơi nhận
- *TAND Tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND huyện Vĩnh Linh*
- *Công an Vĩnh Linh;*
- *Chi cục THA DS huyện Vĩnh Linh;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP/TA*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Chung